

Số: 264/KH-THCSPC

Hà Đông, ngày 24 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Chỉ thị số 1112 /CT-BGDĐT ngày 19 /8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2022-2023; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ văn bản số 2585/SGDDĐT-GDPT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT TP Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học năm học 2022 - 2023 cấp THCS;

Thực hiện Đề án số 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về “Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2021-2025 ”;

Căn cứ Hướng dẫn số 846/HD-PGDĐT ngày 31/08/2022 của Phòng GDĐT quận Hà Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cấp trung học cơ sở;

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả đạt được của nhà trường trong năm học trước, trường THCS Phú Cường xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023 như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1. Địa phương:

Phường Phú Lương là một phường nằm ở phía nam cách trung tâm quận Hà Đông khoảng 4 km với dân số trên 20 ngàn nhân khẩu, 6.205 hộ dân, được chia tách thành 22 tổ dân phố trên diện tích tự nhiên là 671,52 ha. Trong những năm qua, kinh tế - văn hóa xã hội ở Phú Lương ngày càng phát triển, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phú Lương đang trong quá trình đô thị hóa chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Phường có một số nghề truyền thống như: xây dựng, nghề mộc,

làm bột lọc, chôi chít,... trong đó nghề mộc Thượng Mạo đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận là làng nghề truyền thống.

Toàn phường có 8 trường công lập, gồm có 2 trường THCS, 3 trường Tiểu học, 3 trường Mầm non. Trong đó có 2 ngôi trường mới được thành lập vào tháng 4 năm 2020.

Trường THCS Phú Cường là một ngôi trường công lập được thành lập theo quyết định số 1317/QĐ- UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND quận Hà Đông. Trường được xây dựng trên Khu đất dịch vụ Nam Ninh - Khu Xê, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Với diện tích trên 5332m², trường được xây thành 4 đơn nguyên, trong đó có 3 tòa nhà 5 tầng và 1 khu nhà đa năng 3 tầng với tổng số 55 phòng lớn, nhỏ.

Tuyển tuyển sinh của trường là những học sinh trong độ tuổi thuộc các tổ dân phố 6, 7, 8, 9 của khu Nhân Trạch và tổ dân phố 17, 18, 19, 20, 21, 22 của khu Bắc Lãm.

2. Nhà trường:

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV)

Diễn giải	Ban Giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Lao công	Tổng toàn trường	Ghi chú
Số lượng	2	38	7	3	2	52	
Trong đó							
Biên chế, HĐ 68	2	33	6	0	0	41	
Hợp đồng- Trường	0	5	1	3	2	11	
Nữ	2	37	7	0	2	48	
Đảng viên	2	14	1	0	0	17	
Dân tộc thiểu số	0	02	0	0	0	02	
Nữ dân tộc thiểu số	0	02	0	0	0	02	
Độ tuổi TB	46	29,3	40	46,7	46	41,5	
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ							
Trên Đại học	1	2	1	0	0	4	
Đại học	1	30	3	0	0	34	
Cao đẳng	0	5	1	0	0	7	
Trung cấp CN	0	0	2	2	1	5	
Số lượng GVĐG							
Cấp Quận	2	17	0	0	0	19	
Cấp Thành phố	2	5	0	0	0	7	

Số lượng CSTĐ cấp cơ sở trở lên	2	11	0	0	0	13	
--	----------	-----------	----------	----------	----------	-----------	--

- Tổng số CB, GV, NV: 52 đ/c.

- Số tổ: 3; Trong đó:

+ Tổ KH xã hội: 20 giáo viên và 1 đ/c thư viện. Tổng số: 21 đ/c.

+ Tổ KH tự nhiên: 20 giáo viên và 1 đ/c thiết bị. Tổng số: 21 đ/c.

+ Tổ văn phòng: 10 người.

* Đánh giá về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ CB, GV, NV:

- Chất lượng đội ngũ CBQL, GV tốt, có kinh nghiệm trong công tác quản lý giảng dạy ở nhiều môi trường khác nhau.

- Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Phường Phú Lương.

- Đội ngũ giáo viên tương đối đủ về số lượng, tâm huyết với nghề, có tinh thần, trách nhiệm, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. Tập thể sư phạm đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, sẵn sàng đóng góp công sức cho trường mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành.

* Số giáo viên thừa (thiếu):

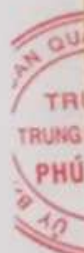
- Nhà trường còn thiếu 4 giáo viên ở các bộ môn: Địa lý, Thể dục, Hóa-Sinh, Lý-Công nghệ.

- Nhà trường thừa 01 giáo viên ở các bộ môn: Mỹ thuật.

- So với định biên: thiếu 2 giáo viên và 1 nhân viên Thư viện.

2.2. Tình hình cơ sở vật chất:

TT	Tên phòng	Đơn vị tính	Số lượng	Đạt chuẩn (so với Quy định Chuẩn quốc gia)
1.	- Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	Đạt
2.	- Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	1	Đạt
3.	- Văn phòng nhà trường	Phòng	1	Đạt
4.	- Phòng kế toán	Phòng	1	Đạt
5.	- Phòng học	Phòng	24	Đạt
6.	- Phòng bộ môn KHTN 1,2	Phòng	2	Đạt
7.	- Phòng bộ môn KHXH	Phòng	1	Đạt
8.	- Phòng bộ môn Công nghệ	Phòng	1	Đạt
9.	- Phòng Tin học	Phòng	1	Đạt
10.	- Phòng học bộ môn ngoại ngữ	Phòng	1	Đạt



11.	- Phòng nghe nhìn	Phòng	0	
12.	- Phòng Âm nhạc	Phòng	1	Đạt
13.	- Phòng Mỹ thuật	Phòng	1	Đạt
14.	- Kho thiết bị dùng chung	Phòng	1	Đạt
15.	- Phòng truyền thông	Phòng	1	Đạt
16.	- Phòng đoàn thể	Phòng	1	Đạt
17.	- Phòng Đội	Phòng	1	Đạt
18.	- Phòng chờ giáo viên	Phòng	2	Đạt
19.	- Phòng HĐSP	Phòng	1	Đạt
20.	- Phòng tổ bộ môn	Phòng	1	Đạt
21.	- Phòng y tế	Phòng	1	Đạt
22.	- Phòng chức năng khác	Phòng	3	Đạt
23.	- Thư viện	Phòng	3	Đạt
24.	- Kho đồ dùng thí nghiệm	Phòng	1	Đạt
25.	- Nhà thể chất	Phòng	1	Đạt
26.	- Sân tập TDTT	m ²	500	Đạt
27.	- Nhà bếp, nhà ăn	m ²	332	Đạt
28.	- Tổng diện tích đất sử dụng	m ²	5332	
29.	- Phòng học cấp 4	Phòng	0	
30.	- Phòng học khác	Phòng	1	Đạt

* Đánh giá chung về tình hình CSVC:

- Đủ số phòng học cho học sinh; bàn ghế đủ cho 24 phòng học.
- Trường đã đầu tư mua thiết bị dạy học; mua dụng cụ, hóa chất cho thực hành, thí nghiệm; sách cho Thư viện.
- Hiện tại dự án chưa bàn giao hồ sơ hoàn công cho nhà trường nên gây ra nhiều khó khăn trong việc vận hành và sử dụng.
- Chưa có hạ tầng mạng internet trong khu vực quanh trường, an ninh trật tự ở địa bàn xung quanh phức tạp.

3. Học sinh :

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Tổng số lớp	5	5	6	5	21
Tổng số học sinh	205	198	228	194	825
Trong đó: - Số HS lưu ban		0	0	0	0
- Bình quân số HS/lớp	41	39,6	38	38,8	39,3
- Học sinh nữ	94	80	111	86	371
- Con liệt sỹ	0	0	0	0	0

- Con thương bệnh binh	0	0	0	0	0
- Số HS thuộc hộ nghèo	0	0	0	0	0
- Dân tộc thiểu số	0	01	0	01	02
- Nữ dân tộc thiểu số	0	01	0	01	02
- Số HS khuyết tật	01	0	0	0	01
- Số học sinh bỏ học so với năm học trước	0	0	0	0	0
- Số học sinh học 2 buổi/ngày (có bán trú)	0	0	0	0	0
- Số học sinh ăn bán trú	105	15	10	5	135

*** Nhận xét chung tình hình học sinh:**

- Số học sinh đã tăng (tăng 24 em so với năm học trước).
- Đa số các em học sinh ngoan, biết vâng lời thầy cô giáo và cha mẹ.
- Học sinh đã ổn định nề nếp, gắn bó với trường lớp.
- Một số em có hoàn cảnh gia đình đặc biệt: Khó khăn, bố mẹ ly hôn, mồ côi.
- Một số em không có giấy chứng nhận và thẻ khuyết tật nhưng thực tế tiếp thu rất chậm (thuộc diện học hòa nhập).

4. Những thuận lợi, khó khăn.

4.1. Thuận lợi:

- Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong công việc.
- Giáo viên tâm huyết với nghề, nghiêm túc và có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 100% giáo viên thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước.
- Đa số các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được đào tạo cơ bản, có nghiệp vụ, tạo thuận lợi trong công việc được giao.
- Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu giảng dạy các bộ môn theo quy định Bộ GDĐT.
- Cơ sở vật chất của nhà trường khá đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu dạy và học.
- Nhà trường được sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Khó khăn:

- Nhà trường còn thiếu 01 nhân viên theo quy định (01 nhân viên thư viện).
- Một số giáo viên còn trẻ, ít có kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý lớp chưa tốt; một số giáo viên nhà xa nên phần nào ảnh hưởng tới công việc.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên còn hạn chế, đặc biệt trong việc tự tìm tòi, đọc tài liệu, ứng dụng CNTT phục vụ cho chuyên môn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với lớp 67 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018); Tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2006 của Bộ GDĐT (chương trình GDPT 2006) bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; Cùng cố nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai Chương trình GDPT năm 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau THCS.

3. Thực hiện hiệu quả chủ đề của ngành: “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới, sáng tạo, cùng cố nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục.

4. Đảm bảo an toàn trường học; chủ động linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh.

5. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất cho học sinh;

6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh và trình độ của giáo viên dạy Tiếng Anh;

7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT;

8. Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 – THPT; chất lượng học sinh giỏi.

9. Xây dựng thư viện đạt Chuẩn, xây dựng các tủ sách tự quản của các lớp, xây dựng văn hóa đọc cho học sinh toàn trường.

10. Phần đầu có GVDG cấp Quận và cấp Thành phố.

11. Tiếp tục xây dựng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho trường Chuẩn quốc gia.

B. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn, học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT

Diễn giải	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
-----------	--------	--------	--------	--------	-------------

	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số lớp tiên tiến	4	80	4	80	4	66,7	4	80	16	76,2
Số HS đạt Tốt (khối 6, 7); HSG toàn diện (khối 8,9)	62	30,2	60	30,3	105	46,1	88	45,4	315	38,2
Số HS đạt Khá (khối 6,7); Số HS Tiên tiến (khối 8,9)	77	37,6	74	37,4	82	36,0	70	36,1	303	36,7
Số HS lên lớp thẳng (hoặc tốt nghiệp)	204	99,5	197	99,5	227	99,6	194	100	822	99,6
Số HS lên lớp sau kiểm tra lại	1	0,5	1	0,5	1	0,4	0	0	03	0,4
Số HSG bộ môn cấp trường	12	7,3	12	7,6	26	11,4	32	16,5	86	10,4
Số HSG bộ môn cấp Quận	7	3,4	6	3,0	14	6,1	18	9,3	45	5,5
Số HSG bộ môn cấp Thành phố	0	0	0	0	0	0	02	1,0	02	0,2
Số HS học nghề	0	0	0	0	228	100	0	0	0	0

- Xếp loại rèn luyện, học tập khối 6, 7

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Tổng khối 6,7	
	SL	%	SL	%	SL	%
Kết quả rèn luyện						
Tốt	165	80,5	160	80,8	325	80,6
Khá	38	18,7	37	18,7	75	18,6
Đạt	2	0,8	1	0,5	3	0,8
Chưa đạt	0	0	0	0	0	0
Kết quả học tập						
Tốt	62	30,2	60	30,3	122	30,3
Khá	77	37,6	74	37,4	151	37,4
Đạt	65	31,7	63	31,3	128	31,8
Chưa đạt	1	0,5	1	0,5	2	0,5

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực khối 8,9

Diễn giải	Khối 8		Khối 9		Tổng khối 8,9	
	SL	%	SL	%	SL	%
Xếp loại hạnh kiểm						
Tốt	185	81,1	160	82,5	345	81,8
Khá	41	18,0	34	17,5	75	17,8
Trung Bình	2	0,9	0	0	2	0,4
Yếu	0	0	0	0	0	0
Xếp loại học lực						
Giỏi	105	46,1	88	45,4	193	45,7
Khá	82	36,0	70	36,1	152	36,1
Trung Bình	40	17,5	36	18,5	76	18,0
Yếu	1	0,4	0	0	1	0,2
Kém	0	0	0	0	0	0

- Các chỉ tiêu khác:

+ Thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập: 90%

+ Điểm TB các môn dự thi vào lớp 10 đạt: 6,8 - 6,92

Trong đó

Toán 7,2 - 7,3; tăng 0,3 - 0,4 điểm so với năm học trước.

Ngữ Văn 6,7 - 6,9; tăng 0,4 - 0,55 điểm so với năm học trước.

Tiếng Anh 6,0 - 6,2; tăng 0,5 - 0,7 điểm so với năm học trước.

2. Chỉ tiêu đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Kết quả xếp loại giờ dạy

Tổ	TS	Xếp loại giờ dạy							
		Giỏi		Khá		TB		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHXH	20	9	45,0	10	50,0	01	5	0	0
KHTN	20	10	50,0	9	45,0	01	5	0	0
Tổng số	40	19	47,5	19	47,5	02	5	0	0

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn.

Tổ	TS	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Xếp loại hồ sơ									
KHXH	20	15	75,0	05	25,0	0	0	0	0

KHTN	20	15	75,0	05	25,0	0	0	0	0
Tổng	40	30	75,0	10	25,0	0	0	0	0
Xếp loại thực hiện quy chế									
KHXH	20	15	75,0	05	25,0	0	0	0	0
KHTN	20	15	75,0	05	25,0	0	0	0	0
Tổng	40	30	75,0	10	25,0	0	0	0	0

- Xếp loại chung chuyên môn

Tổ	Tổng số	Xếp loại chung chuyên môn							
		Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHXH	20	9	45,0	10	50,0	01	5	0	0
KHTN	20	10	50,0	9	45,0	01	5	0	0
Tổng	40	19	47,5	19	47,5	02	5	0	0

- Xếp loại cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn Hiệu trưởng

Tổ	Tổng số	Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KHXH	20	2	10,0	13	65,0	05	25,0	0	0
KHTN	20	2	10,0	14	70,0	4	20,0	0	0
Tổng	40	4	10,0	27	67,5	9	22,5	0	0

- Các chỉ tiêu khác:

+ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt từ Khá trở lên trong đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng.

+ Đội ngũ giáo viên: đạt Chuẩn về trình độ đào tạo đạt 94,1 % ; đạt Chuẩn nghề nghiệp 100%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp Quận: 03; Cấp Thành phố: 01.

+ Bài giảng E-learning cấp Quận: từ 02 giải trở lên.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1 Nội dung

- Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần).

- Thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 4659 /SGDĐT-GDPT ngày 31/12/ 2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học đảm bảo thời lượng quy định trong chương trình, hợp lý khoa học, Không bắt buộc phải bố chỉ số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần.

+ Môn Khoa học Tự nhiên: Khi giáo viên được phân công dạy đồng thời cả hai chương trình GDPT 2006 và 2018, Trong các tuần nếu có nhiều tiết dạy môn khoa học tự nhiên lớp 6,7 thì có thể giảm số tiết hoặc không bố trí dạy học môn vật lý (Hóa học, Sinh học lớp 8,9). Khi đã hoàn thành dạy học môn Khoa học Tự nhiên (lớp 6,7) thì tăng số tiết tuần đối với môn Vật Lý (Hóa học, Sinh học lớp 8,9) đảm bảo thực hiện đúng thời lượng chương trình môn học phù hợp trong mỗi học kỳ.

+ Nội dung Giáo dục địa phương của Hà Nội: Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội, phân công chủ đề phù hợp với năng lực giáo viên. Lớp 6 thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo tài liệu Giáo dục địa phương của Hà Nội đã được tập huấn từ năm học trước; Lớp 7 thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung công văn số 3165/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương năm học 2021-2022, giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

+ Môn Lịch sử và Địa lý: Phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với chủ đề chung ở lớp 7, Hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; Linh hoạt thời lượng dành cho sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các tuần đảm bảo thực hiện các nội dung hoạt động theo

chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu).

+ Môn Nghệ thuật gồm hai nội dung: Nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung đảm bảo tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trường, cụm theo hướng đổi mới, thực hiện theo công văn số 10801/SGDDĐT Hà Nội ngày 31 tháng 10 năm 2014 về đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên dự thi GVĐG cấp Quận, cấp Thành phố.

1.1.2. Đối với việc thực hiện chương trình các môn học.

Kế hoạch dạy học được chú trọng củng cố bổ sung những nội dung liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong năm học trước vì Covid -19.

- Đối với các lớp thực hiện chương trình GDPT 2006:

+ Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/BGDĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung môn học cấp trung học, Tăng cường hỗ trợ các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 lên lớp 10 theo Công văn số 94/SGDDĐT-GDTH ngày 14/01/2022 của sở GDĐT Hà Nội.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học chủ đề phù hợp với chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến hành dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Đối với lớp 6 7 thực hiện chương trình GDPT 2018.:

Xây dựng chương trình theo hướng mở trong đó quy định tổng số tiết trong một năm học cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo tính khoa học, sự phạm. Thực hiện hướng dẫn tại công văn 1469/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 Về việc triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT Ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

1.1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Chính phủ về giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử nhà trường, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, công tác xã hội trong nhà trường.



1.1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016- 2020. Duy trì nề nếp các bài thể dục, dạy thêm một số bài nhảy cho học sinh, tổ chức dạy bóng rổ đối với học sinh có nguyện vọng, tập luyện và tham gia thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.1.5. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 Của Bộ Chính trị Chi khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm việc theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện đúng quy định về việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

- 100% GV thực hiện đúng, đủ chương trình, SGK.

- Nghiêm túc thực hiện đánh giá HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT (đối với lớp 6,7); Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT (đối với lớp 8,9).

- Mỗi môn học xây dựng ít nhất 4 chủ đề/năm.

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm - học thêm toàn bộ theo chủ đề.

- Mỗi năm học thực hiện: ít nhất 4 chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, ít nhất 2 chuyên đề giáo dục tâm lý cho học sinh.

- Tổ chức thi đấu TDTT cấp trường ở bộ môn Nhảy hiện đại, Kéo co và tổ chức giải Giao lưu môn Bóng rổ.

- Tham gia dự thi TDTT cấp Quận đạt cao, nếu Quận tổ chức thi các bộ môn nói trên, nhà trường đăng ký có từ giải Nhì - cấp Quận, giải Ba – cấp Thành phố.

1.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo yêu cầu đủ về số tiết, đủ về mục tiêu và nội dung theo quy định của Bộ GDĐT

+ Chương trình Lịch sử và Địa lý: bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được thiết kế theo nội dung riêng trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau.

+ Chương trình môn Khoa học tự nhiên: các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có cấu trúc đồng tâm, đồng thời một số chủ đề liên môn tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý quy luật chung của thế giới tự nhiên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề trong chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

+ Nội dung giáo dục địa phương của Hà Nội bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan...

+ Môn Tin học: nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với lớp 6,7; dạy tự chọn môn Tin học đối với khối 8 tiếp tục thực hiện môn Tin học theo chương trình GDPT 2006 trong đó lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện Kế hoạch dạy học đã được ban giám hiệu phê duyệt và sử dụng sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc và đảm bảo đủ sách giáo khoa cho học sinh theo chương trình và có đối chiếu với hướng dẫn mới.

- Đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức của từng môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo hướng phát triển năng lực của học sinh, tiệm cận dần với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đưa vào các tiêu chí đánh giá chuyên môn.

- Duyệt kế hoạch của các tổ, nhóm chuyên môn bám sát yêu cầu dạy học theo chủ đề.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Nội dung

2.1.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tiến trình dạy học mỗi bài học thành 04 hoạt động học gồm: Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập; Vận dụng.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn lại công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và đa dạng hóa các hình thức dạy học như dạy ở lớp, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, dạy học qua dự án, câu lạc bộ...

1.2.2. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động câu lạc bộ nhằm thay đổi hình thức học tập trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và

học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

1.2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- 100% Cán bộ, giáo viên nắm rõ và thực hiện đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT. Riêng môn Ngữ Văn, thực hiện theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT.

- Trên 90% học sinh tham gia ôn tập kiến thức trên phần mềm hanoi.stydy.vn

- 100% các tiết thực hành đều được tổ chức nghiêm túc và 100% các tiết dạy thí nghiệm chứng minh đều được giảng dạy với thiết bị và đồ dùng hiện có hoặc tự làm thêm.

- Sử dụng triệt để TBDH sẵn có và tổ chức làm thêm TBTT: mỗi nhóm tối thiểu 1 thiết bị tự tạo/ năm.

- Toàn trường phấn đấu mỗi giáo viên có 02 bài giảng trình chiếu Powerpoint/1 học kỳ, mỗi tổ phấn đấu có 2- 3 bài giảng E-learning/ năm có chất lượng tốt và chuyên vào kho học liệu điện tử.

- Phấn đấu thực hiện tốt chủ trương “Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý” kết hợp tốt các cách dạy học tích cực: *Dạy học gợi mở - vấn đáp; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề; Dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ; Dạy học trực quan; Dạy học luyện tập và thực hành; Dạy học trò chơi; Dạy học bằng bản đồ tư duy ...* Không dạy theo lối đọc chép. Triển khai hiệu quả phòng học bộ môn

- 100% học sinh khối 9 tham gia học tự chọn chủ đề bám sát Toán, Ngữ Văn. Khối 8 học tự chọn môn Tin học.

- 100% GV tham dự các chuyên đề và dạy thể nghiệm chuyên đề: 2 tiết/1HK có đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học: Phối hợp phương pháp cổ truyền với phương pháp hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, song phải đảm bảo thực sự có hiệu quả trong các tiết dạy, tránh lạm dụng việc trình chiếu dẫn

đến hiện tượng học sinh chép một cách thụ động. Phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên.

- Coi trọng thực hành thí nghiệm trên lớp, hoạt động của học sinh vào việc tự tìm ra kiến thức, phát huy năng lực cá nhân, có tính hợp tác, có khả năng tự kiểm tra, đánh giá và tự điều chỉnh.

- Phát huy hiệu quả các phòng học bộ môn và các phòng học chức năng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt nhóm chuyên môn: Mỗi giáo viên và đặc biệt nhóm trưởng nêu cao tinh thần trách nhiệm và coi đây là việc làm có tính quyết định đến chất lượng giờ dạy và hiệu quả đến người học, mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải đảm bảo tối thiểu các nội dung theo quy định và đặc biệt thể hiện được đổi mới phương pháp, nội dung giảm tải, thống nhất nội dung dạy các chuyên đề, chủ đề và có sự trao đổi thực sự về các vấn đề dạy trong tuần.

- Chỉ đạo việc dạy tích hợp các nội dung: Bảo vệ môi trường, văn hóa giao thông, phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS ... kỹ năng sống, STEM. Lồng ghép nội dung Công ước quyền trẻ em, nếp sống thanh lịch văn minh, giáo dục ATGT, ANQP ... vào một số môn học đặc thù và hoạt động ngoài giờ lên lớp (có kế hoạch cụ thể đến từng bài dạy của các nhóm chuyên môn).

- Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh: tiếp tục duy trì việc duyệt đề kiểm tra của các khối lớp, lập ma trận đề kiểm tra phải đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông với 4 cấp độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Kết hợp một cách hợp lý giữa 2 hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng đồng thời cân đối các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng.

- Giáo viên thường xuyên khai thác các nguồn học liệu mở, cập nhật thông tin trên mạng Internet.

- Tiếp tục xây dựng nguồn học liệu mở bổ sung vào kho học liệu điện tử của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản về xếp loại đánh giá học sinh, văn bản hướng dẫn của ngành giáo dục và các ngành chức năng có liên quan.

- Tổ chức chọn HSG cấp trường. Với các khối 6, 7 ở 3 bộ môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh; khối 8- 5 bộ môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học; Khối 9 gồm 9 bộ môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Sinh học. Chú trọng bồi dưỡng học sinh thi học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức hội giảng, phổ biến SKKN, rút kinh nghiệm sau các kì thao giảng để nâng cao chất lượng giờ dạy và năng lực giáo viên.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Hóa học, Lịch sử và Ngữ văn và lựa chọn giáo viên dự thi cấp quận. Bồi dưỡng giáo viên dự thi GVĐG cấp thành phố môn Mĩ thuật.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Nội dung.

3.1.1. Việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định:

+ Với lớp 6, 7: Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT

+ Với lớp 8, 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT;

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kỳ của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; Không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giảm và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của BGDĐT, Sở GDĐT.

3.1.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu KHKT; đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét khuyến khích thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành dự án học tập.

- Đối với môn Ngữ Văn việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra đánh giá kỹ năng viết ở lớp 6,7 thực hiện theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT; Đối với lớp 8,9 khuyến khích thực hiện theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH về kiểm tra đánh giá kỹ năng viết của học sinh nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học, phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Đối với môn Lịch sử tăng cường câu hỏi khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh sơ đồ.

- Môn Khoa học tự nhiên: Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, đảm bảo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử và Địa lý: mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên trong một học kỳ, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỉ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung chịu trách nhiệm việc kiểm tra đánh giá chủ đề chung.

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên trong từng thời kỳ, khuyến khích thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập; đánh giá định kỳ gồm hai nội dung m Nhạc, Mỹ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng

nhận xét; kết quả bài kiểm tra đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Nhạc, Mỹ thuật được đánh giá Đạt.

- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Giao cho một giáo viên được phân công dạy học chủ trì thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định chọn 02 kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kỳ theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu, ngân hàng câu hỏi theo môn học, khối học

3.1.3. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Bộ GDĐT nếu xảy ra dịch bệnh, thiên tai ...

3.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ thể hiện trong 100% kế hoạch dạy học các bộ môn.

- 100% các đề kiểm tra giữa kì và cuối kì xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra theo đúng quy định.

- Xây dựng khoảng 30-50% số điểm kiểm tra thường xuyên tại các chủ đề, bài học trọng tâm của chương trình, phù hợp với tiến độ cập nhật điểm; số đầu điểm còn lại để giáo viên linh hoạt thực hiện trong quá trình dạy học để đảm bảo đa dạng các hình thức kiểm tra và khuyến khích sự tiến bộ, tích cực của học sinh.

- Tăng cường đánh giá bằng nhận xét, đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh thể hiện trong hồ sơ học sinh.

- 100% giáo viên thường xuyên sử dụng máy chiếu trong dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Trên 30% số bài kiểm tra được đánh giá bằng các học sinh trình bày báo cáo trên Powerpoint.

- 100% giáo viên và học sinh có thể tham gia tổ chức, kiểm tra bằng hình thức trực tuyến khi cần thiết.

3.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Đưa ra quy định rõ ràng cụ thể khi tổ chức cho giáo viên xây dựng KHDH.

- Tổ chức kiểm duyệt chặt chẽ hồ sơ dạy học của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và kiểm tra thường xuyên tại các chủ đề, bài học trọng tâm của chương trình, phù hợp với tiến độ cập nhật điểm; số đầu điểm còn lại để giáo viên linh hoạt thực hiện trong quá trình dạy học để đảm bảo đa dạng các hình thức kiểm tra và khuyến khích sự tiến bộ, tích cực của học sinh.

- Đưa kế hoạch kiểm tra, quy định về số đầu điểm kiểm tra lên đầu trang Kế hoạch dạy học, Kế hoạch giảng dạy của giáo viên.

- Tăng cường tổ chức ôn luyện và kiểm tra học trên trên Hanoi.study.

- Tổ chức phổ biến Thông tư 22/2021 và quán triệt Thông tư 26/2020 và Thông tư 58/2011 cho toàn thể Cán bộ, giáo viên và học sinh trong dịp đầu năm, cuối năm học và cuối học kỳ.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

4.1. Nội dung

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung phương pháp hình thức giáo dục hướng nghiệp phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/05/2018 của Chính phủ về đề án “ Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018 – 2025”

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục Stem đảm bảo chất lượng hiệu quả theo công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2634/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT và công văn số 792/PGDĐT-THCS ngày 31/8/2021 của Phòng GDĐT.

- Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục hướng trong các giờ dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa ở các khối lớp.

- Thực hiện tốt việc dạy học, giáo dục qua môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở khối 6,7.

4.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Dạy đủ 100% số tiết dạy GDHN theo CV chỉ đạo của Sở đối với học sinh lớp 9.

- 100% học sinh hoàn thành học nghề, đủ điều kiện thi nghề.

- Có ít nhất 1-2 buổi tư vấn hướng nghiệp do chuyên gia cho toàn bộ học sinh khối 9 trong năm học.

- 80% các tiết dạy theo chủ đề, chuyên đề có lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp.

- 100% các tiết học Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp được tổ chức tốt, dành ít nhất 40% thời lượng môn học cho các hoạt động trải nghiệm, hình thành kiến, kỹ năng qua thực hành, liên hệ thực tế.

4.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch dạy hướng nghiệp và Hiệu trưởng duyệt cẩn thận, chú trọng việc xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Thành lập tổ tư vấn định hướng nghề nghiệp, đưa các nội dung hướng nghiệp vào hoạt động của phòng Tham vấn tâm lý.

- Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung hướng nghiệp trong kế hoạch bài giảng của các giáo viên.

- Tận dụng tối đa kiến thức từ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho việc khám phá năng lực của bản thân và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.
- Kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện các nội dung trên của giáo viên.
- Dự giờ, rút kinh nghiệm có lưu ý nội dung về định hướng nghề nghiệp.

5. Phát triển mạng lưới trường, lớp

5.1. Nội dung

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bổ sung các thiết bị dạy học, sách cho Thư viện và các dụng cụ phục vụ bếp ăn, phòng ngủ bán trú, công trình nước sạch.
- Chuẩn bị các điều kiện để phấn đấu xây dựng trường chuẩn Quốc gia,
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng vào đầu năm học và báo cáo kết quả thực hiện cải tiến Chất lượng vào cuối năm học.

5.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đạt trường chuẩn Quốc gia vào năm 2024-2025.
- Hoàn thành công tác PCGD-XMC năm 2023.
- Phấn đấu đến năm 2023, nhà trường phát triển về quy mô, tăng số lớp học, dự kiến tăng 01 lớp.
- Đến năm 2025, nhà trường là điểm đến tin cậy của nhiều phụ huynh và học sinh.
- Phấn đấu đủ các đầu sách tối thiểu, Thư viện đạt chuẩn theo quy định.
- Bổ sung đủ Thiết bị dạy học cho các phòng học bộ môn, mua thêm máy pho to phục vụ việc in ấn tài liệu trong trường.
- Chuẩn bị tiết kiệm nguồn ngân sách để trang bị thêm một phòng Tin học vào năm học tiếp theo.

5.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá giáo viên cụ thể và giao nhiệm vụ cho CB, GV, NV trong nhà trường thực hiện có hiệu quả.
- Huy động các nguồn đầu tư khác nhau: Ngân sách, xã hội hóa của phụ huynh, đóng góp sách báo của học sinh để bổ sung cho Thư viện, tăng cường CSVN cho bán trú, cho quang cảnh trường lớp xanh, sạch, đẹp.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

6.1. Nội dung

- Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản hàng năm về PCGD THCS và hoàn thành số liệu điều tra PCGD cấp THCS.
- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Xây dựng biện pháp để củng cố, duy trì kết quả PCGD THCS và từng bước nâng cao chất lượng PCGD THCS. Tiếp tục triển khai kế hoạch phổ cập bậc trung học theo Quyết định số 89/ QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng chính phủ quyết định “Phê duyệt đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Nghị định số 20/2014/NĐ-CT ngày 24/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Duy trì kết quả công tác PCGD – XMC;

6.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đạt PCGD THCS mức độ 3; Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Nâng cao tỷ lệ tuyển sinh đầu cấp – vào lớp 6, đảm bảo 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được học lớp 6.

- Phần đầu không có học sinh bỏ học trong năm.

- 100% học sinh khối 9 tốt nghiệp THCS, 90% học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT đổ vào các trường THPT công lập; 10% học sinh khối 9 đã tốt nghiệp THCS vào học các trường dạy nghề hoặc GDTX, các trường ngoài công lập.

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện học tập tại trường.

- Giúp đỡ các em học sinh khuyết tật hòa nhập để 100% học sinh hoàn thành chương trình học tập.

6.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Động viên học sinh bỏ học đến trường trong điều kiện có thể.

- Vận động học sinh đến trường, không để hiện tượng học sinh bỏ học.

- Đa dạng các hình thức học tập, hướng tới nhiều đối tượng học sinh.

- Quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

Có biện pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho các em học hòa nhập.

- Tham gia điều tra PCGD đến từng ngõ, từng nhà. Đảm bảo kết quả điều tra chính xác.

- Tham mưu với chính quyền địa phương biện pháp kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ PCGD.

- Hỗ trợ một phần kinh phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác phổ cập giáo dục.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học; đổi mới công tác quản lý giáo dục; công tác thi đua, khen thưởng

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Nội dung

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục THCS theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng đảm bảo đúng quy định. Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp THCS theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

- Nghiên cứu xem xét kỹ về vị trí được tuyển dụng của GVNV, trình độ bằng cấp được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm thực tế của đội ngũ để sắp xếp tổ chức bộ máy nhà trường, phân công phân nhiệm phù hợp.

- Khuyến khích giáo viên tự học tập nâng chuẩn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường tuyên truyền các định hướng, chủ trương, nhiệm vụ đổi mới để nâng cao hiểu biết cho đội ngũ về việc đổi mới CTGDPT.

1.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đảm bảo đủ về số lượng giáo viên ở tất cả các bộ môn theo qui định của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT thành thạo trong quản lý và giảng dạy.

- 100% các GV được chọn cử đi thi đều có giải cấp Quận; cấp TP.

- Phát huy vai trò cá nhân trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức.

- Các chỉ tiêu khác: bố trí 2 giáo viên dạy tự chọn môn Tin học tại phòng máy tính.

1.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Đưa vào nội dung các cuộc họp HĐSP, họp chuyên môn của nhà trường.

- Phân công giảng dạy môn Tin học cho 02 giáo viên, 02 giáo viên trợ giảng các hoạt động tiếp cận chương trình mới, nhận chuyển giao giáo trình STEM và các CLB khác.

- Tạo điều kiện cho 100% CBGV được tham gia tập huấn, được học tập nâng cao trình độ.

- Phân công giáo viên đảm nhận công việc trên cơ sở năng lực của giáo viên. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ về chuyên môn, về công tác Đảng, Đoàn, Công đoàn...; Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tiếng Anh được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và đạt chuẩn.

- Cử giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chính trị, năng lực quản lý, chuẩn bị cho đội ngũ kế cận.

- Tổ chức đánh giá CBGV theo chuẩn nghề nghiệp; chuẩn hiệu trưởng. Đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Nội dung

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất hợp lý.
- Tận dụng các thiết bị dạy học được cấp, tăng cường bổ sung thêm các thiết bị còn thiếu ở các phòng học bộ môn.
- Tích cực ứng dụng CNTT, sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại vào quản lý và giảng dạy; bổ sung, sử dụng các phần mềm, kho học liệu điện tử.
- Đảm bảo phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng dạy học và kiểm tra đánh giá.
- Tiếp tục xây dựng kho video bài học minh họa, kho học liệu điện tử thiết bị dạy học điện tử xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở GDĐT và PGDĐT quận Hà Đông. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Tiến hành mua bổ sung sách giáo khoa và thiết bị dạy học theo hướng dẫn tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT, các thiết bị dạy học hiện đại.
- Không có tiết dạy chay.
- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 02 giáo án E-learning chất lượng cao.
- Mỗi GV phải đạt 40% tiết dạy sử dụng CNTT.
- 100% các tiết thao giảng, chuyên đề thể nghiệm có ứng dụng CNTT.
- Đảm bảo ngân sách sử dụng cho mua sách giáo khoa và thiết bị dạy học từ 2%.
- Giao cho các tổ, nhóm chuyên môn làm 14-16 thiết bị dạy học tự tạo.

2.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên sử dụng máy chiếu, máy tính, khai thác mạng internet làm phong phú tư liệu giảng dạy.
- Nhân viên ứng dụng CNTT vào công việc hàng ngày nhằm nâng cao hiệu quả.
- Không đánh giá xếp loại giờ dạy nếu không sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp.
- Không xếp loại giờ giỏi nếu không có ứng dụng CNTT.
- Đưa tiêu chí sử dụng CNTT vào việc đánh giá, xếp loại giáo viên hàng tháng.

- Giữ gìn bảo quản tốt và sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, CSVC được bàn giao từ dự án. Mua sắm bổ sung sách, thiết bị và đồ dùng đáp ứng yêu cầu thực hiện giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Tổ chức cho các tổ, nhóm chuyên môn đầu tư làm thiết bị dạy học tự tạo. Giao cho các tổ, nhóm chuyên môn làm được 14-16 thiết bị dạy học tự tạo.

- Tập trung trang bị CSVC-TBDH, giữ gìn cảnh quan môi trường, hệ thống điện nước đảm bảo vệ sinh, an toàn

3. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

3.1. Nội dung

- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp trong công tác ứng phó và phòng chống dịch bệnh, thiên tai; chủ động ứng phó với dịch bệnh Covid19 trong xây dựng kế hoạch và tổ chức giảng dạy nhằm thực hiện tốt chương trình, kế hoạch năm học.

- Phối hợp chặt chẽ trạm y tế phường để hướng dẫn chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường.

- Đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

3.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường chấp hành tốt các quy định phòng chống dịch.

- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên trong trường được tiêm phòng Covid -19 hai mũi theo chương trình tiêm chủng mở rộng toàn quốc.

3.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhân viên, nhà giáo, người học và cha mẹ học sinh về các biện pháp phòng, chống dịch.

- Thực hiện nghiêm quy định 5K trong trường học; kịp thời phát hiện các trường hợp có biểu hiện, nghi nhiễm Covid-19 để xử lý kịp thời và báo cáo kịp thời với trạm y tế (nếu cần).

- Xây dựng kịch bản, giải pháp sẵn sàng ứng phó với tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các cơ quan chức năng ở địa phương như trạm y tế, UBND phường Phú Lương để nắm chắc tình hình, chủ động sẵn sàng ứng phó với tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trong trường học.

- Mua bổ sung khẩu trang, quần áo bảo hộ, nước sát khuẩn tay; tăng cường vệ sinh khử khuẩn trường lớp.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục

4.1. Nội dung

- Xây dựng Kế hoạch Kiểm tra nội bộ với 04 chuyên đề/ năm học.

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Kế hoạch ba công khai trong giáo dục theo đúng quy định (TT 36; TT61; TT 90)

- Xây dựng các kế hoạch, nhiệm vụ năm học, quy chế cơ quan, quy định thu chi tài chính ... trên tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ quản lí, tích cực vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác quản lí tại trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học theo Công văn số 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT Hà Nội.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, tổ chức các chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch, về việc dạy học theo chủ đề theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên đi thi GVDG các cấp bằng nhiều hình thức.

- Tăng cường kỷ cương trong quản lí, thực chất trong đánh giá.

- Tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa và các môn khoa học, các cuộc thi cấp Quận, cấp Thành phố. Tham gia giao lưu học sinh giỏi khối 6, 7, 8 theo Đề án 03 gồm các môn Toán Ngữ văn tiếng Anh (khối 6 7 8); Vật lý 8, Hóa Học 8; tham gia sân chơi “Đấu trường toán học” cấp quận, tham gia kiểm tra cuối kì môn Ngữ văn 6, 7 theo đề chung của Phòng GDĐT, Khảo sát chất lượng môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cho học sinh lớp 9 vào tháng 3- 4 năm 2023, kiểm tra cuối kì các môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh (và môn thứ 4) lớp 9, chấm chéo, rút kinh nghiệm toàn quận. Tham gia khảo sát giữa kì I, giữa kì II các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 8, 9 coi chấm chéo rút kinh nghiệm trong toàn quận.

- Tăng cường phối hợp với ban đại diện CMHS theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT .

- Xây dựng, thực hiện Đề án dạy học bổ trợ tăng cường ngoại ngữ cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh theo công văn số 6083/SGDDĐT-GDTrH-GDTH-GDMN ngày 26/6/2015 của Sở GDĐT Hà Nội về

hướng dẫn quy trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ, giảng dạy bộ chuẩn ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội.

- Tăng cường quản lý hoạt động dạy học, công tác tuyển sinh đầu cấp, hoạt động dạy thêm, học thêm; chuẩn bị và triển khai chương trình giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa,...

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật Theo quy định tại Luật giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập.

4.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100 % các hoạt động được triển khai đều được xây dựng kế hoạch và thông báo trước tới người thực hiện và toàn thể HĐSP trong các buổi hội họp.

- Có ít nhất một lượt sinh hoạt chuyên môn/1 học kỳ theo nghiên cứu bài học ở tất cả các nhóm chuyên môn, được nhóm trao đổi, xây dựng nội dung, dạy minh họa và rút kinh nghiệm sau giờ dạy.

- Công tác thu chi được thực hiện khi có sự thỏa thuận, thống nhất cao của các bậc phụ huynh trên cơ sở có dự toán thu đủ chi.

4.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục: Sử dụng có hiệu quả hệ thống e-mail giáo dục để trao đổi thông tin quản lý, sắp xếp, lưu trữ thông tin ngay trên e-mail cá nhân và của nhà trường; Khai thác thông tin giáo dục từ các website của ngành và của các ngành chức năng có liên quan; Ưu tiên sử dụng các phần mềm quản lý trực tuyến (tiện sử dụng, không cần cài đặt và nhân lực bảo dưỡng...).

- Tập trung các biện pháp để khắc phục những thách thức do đổi mới công tác quản lý nhà trường đặt ra: Coi trọng việc bồi dưỡng năng lực cho Cán bộ quản lý về lãnh đạo và quản lý nhà trường trong điều kiện có nhiều thay đổi, biết gắn tâm nhìn với hành động, phát huy giá trị nhà trường; Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo có năng lực làm việc tập thể, có khả năng đóng góp ý kiến và tham gia vào công tác quản lý; Xây dựng cơ chế phối hợp các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường, giảm bớt tính chỉ đạo một chiều, tăng cường khuyến khích, hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện cho mọi người phát huy vai trò chủ động trong quản lý, điều hành mọi hoạt động.

- Quản lý bằng kế hoạch, mọi hoạt động đều đảm bảo có xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, lưu trữ hồ sơ đúng quy trình và quy định. Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của Tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ Trường Trung học – Thông tư 32/2020/TT-

BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học; Coi trọng công tác quản lý học sinh của giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm

- Tuyên truyền, phổ biến các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo tới giáo viên.
- Đưa vào kế hoạch các yêu cầu nêu trên, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên.
- Công tác quản lý tài chính chặt chẽ. Triển khai công tác thu chi theo đúng quy trình, tạo sự đồng thuận cao trong tập thể GV, PHHS.

5. Công tác thi đua, khen thưởng

5.1. Nội dung

- Triển khai đầy đủ các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với các nhiệm vụ chính trị trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, đúng quy trình như các văn bản chỉ đạo để đảm bảo quyền lợi cho CBGVNV đồng thời tạo được động lực thúc đẩy các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

5.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Danh hiệu Tập thể:
 - + Chi bộ: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - + Trường: Tập thể lao động tiên tiến.
 - + Công đoàn: Công đoàn vững mạnh cấp cơ sở.
- Danh hiệu đối với cá nhân:
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 6/40 đồng chí, đạt tỷ lệ: 15 %
 - + Lao động tiên tiến: 39/40 đồng chí, đạt tỷ lệ: 97,5%.
- Các danh hiệu khác: Liên đội mạnh cấp Quận, cấp TP.
- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND cấp Quận, của HĐ Đội Quận Hà Đông, của Thành phố.

5.3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

- Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng giáo viên, từng lớp, từng môn, tổ chức thực hiện kế hoạch kèm theo hỗ trợ các giải pháp, kiểm tra và tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng: chú trọng việc khen thưởng gắn với đánh giá giáo viên, nhân viên hàng tháng, hàng năm; ngoài ra còn có thưởng nóng cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến hay, hoạt động hiệu quả hoặc vượt chỉ tiêu kế hoạch; tôn vinh các tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cuộc họp Hội đồng sư phạm.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua của các tổ chức Đoàn Đội, Công đoàn, của các nhà giáo trong các cuộc vận động của ngành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Phú Cường. Đề nghị các đồng chí phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách đội, chủ tịch công đoàn... nghiên cứu và xây dựng thành các kế hoạch cụ thể của bộ phận mình phụ trách và triển khai thực hiện một cách hiệu quả tới toàn thể các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Lưu: VT.



Đặng Thị Thanh Thủy

